

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, địa chỉ: Đội 1, thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Lê Quốc K, địa chỉ: Đội 1, thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Lê Quốc K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thị T và anh Lê Quốc K thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nhân N, sinh ngày 07/02/2015.

Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con Lê Nhân N cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị T là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng), việc cấp dưỡng kể từ tháng 10/2020 đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các bên có nghĩa vụ, quyền về việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Võ Thị T và anh Lê Quốc K thống nhất: Vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị T và anh Lê Quốc K mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng; các bên không phải chịu án phí phân chia tài sản.

Chị Võ Thị Thủy và anh Lê Quốc K thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000 đồng. Tổng số tiền án phí chị Võ Thị T phải chịu nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.925.000 đồng (Năm triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) Chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007305 ngày 27/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị T được hoàn trả lại 5.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Duy Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Châu Mạnh Cường